

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng Phường Bình Lợi Trung TP. Hồ Chí Minh
ĐT : 028-35150584 - 028 38050707



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
2. Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.
5. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.
6. Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.
7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2026.
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
9. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
10. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác năm 2025.
11. Tờ trình chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên BKS và chấp thuận bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
12. Tài liệu phục vụ bầu cử bổ sung thành viên BKS NK 2022-2027.
 - Đơn đề cử UCV tham gia BKS nhiệm kỳ 2022-2027
 - Lý lịch trích ngang của UCV
 - Danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027
 - Quy chế bầu cử

Tháng 5/2026

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

I/ THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM:

- Ngày thứ bảy 16/5/2026 (từ 8h30 – 11h30)
- Hội trường lầu 7 toà nhà 12/1 Nguyễn Thị Minh Khai phường Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh.

II/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

A/ Phần nghi thức Đại hội: 08h30 – 8h45

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
3. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội.
4. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

B/ Phần nội dung đại hội: 8h45 – 11h30

1. Biểu quyết thông qua về chương trình Đại hội.
2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
3. Báo cáo công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2026.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát.

5. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.
6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.
7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2026.
8. Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.
9. Xin ý kiến đại hội về tư cách công ty đại chúng; Đại hội biểu quyết chọn phương án 1 hoặc phương án 2.
10. Tờ trình chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên BKS và chấp thuận bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
11. Thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
12. Bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
13. Thảo luận góp ý của cổ đông.
14. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS
15. Đoàn Chủ tọa giải đáp, trả lời các ý kiến góp ý, đề xuất của Cổ đông.
16. Phần biểu quyết các vấn đề thông qua Đại hội:
 1. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
 2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026;
 3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát;
 4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
 5. Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025;
 6. Biểu quyết thông qua tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;

7. Biểu quyết thông qua Bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;
8. Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
9. Biểu quyết xin ý kiến cổ đông về tư cách công ty đại chúng (đã biểu quyết phần trên);
17. Thư ký Đại hội đọc Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
18. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
19. Phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chủ tịch HĐQT và sự đồng hành các thành viên của HĐQT. Ban điều hành công ty cùng với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cùng toàn thể CB.CNV Công ty nỗ lực, đoàn kết tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí cùng một loạt giải pháp đẩy nhanh tiến độ dòng tiền, các giải pháp tín dụng khi mở bảo lãnh..., kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025 đạt được như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2024
1	Doanh thu	41,221	44,270	53,438	120,7%	129,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,5	1,597	0,811	50,8%	54,0%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,9	13,9	12,2	88%	95%
4	Chia cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

- Số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, công ty đã thực hiện:
 - o Chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch. Cụ thể 53,438/44,270 tỷ đồng
 - o Lợi nhuận đạt 50,8%. Cụ thể 0,811/1,597 tỷ đồng
- So với thực hiện 2024:

- Chỉ tiêu Doanh thu tăng 29,6%. 53,438/41,221 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 54,0%. 0,811/1,5
- Nhận xét, Ban Điều hành Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, tăng năng suất lao động góp phần tăng mạnh doanh thu. Tuy vậy, trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt, giá nguyên vật liệu biến động lớn đã tác động làm tăng mạnh chi phí sản xuất kinh doanh.
- Về chỉ tiêu thu nhập: bình quân thu nhập của cán bộ công nhân viên trong năm 2025 là 12,2 triệu đồng/tháng/người. Mức thu nhập đạt 88% so kế hoạch, tương đương 95% so năm 2024.
- Về cổ tức: 6% theo Nghị quyết Đại hội 2025.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt mức 4,39%.
- Năng suất lao động bình quân năm 2025 là 1,11 tỷ đồng/người, tăng 1,16 lần so với năm 2024. (Năng suất lao động bình quân năm 2024 là 958,6 triệu đồng/người).

Một số chỉ tiêu tài chính khác: *(Quý cổ đông xem bảng tóm tắt số liệu tài chính đính kèm).*

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

2.1. Các vấn đề công ty đang phải đối mặt và vượt qua để đạt được các mục tiêu.

- Dịch vụ của công ty đang cung cấp có hàm lượng kỹ thuật chưa cao và chịu sự cạnh tranh mọi mặt: Giá thành, năng suất lao động, chi phí quản lý ... từ các công ty đối thủ. Để thắng thầu các đối thủ sẵn sàng giảm giá sâu, có những gói thầu tỉ lệ giảm giá trên 40% so với giá trị gói thầu.
- Tuổi đời bình quân của đội ngũ kỹ thuật thi công trên 47 tuổi làm cho năng suất lao động thấp so với thị trường và khó tiếp cận các công việc mới.

2.2. Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính. Trong khi công ty chưa tiếp cận được với tín dụng từ các ngân hàng.

2.3. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tiếp cận thị trường mới, khách hàng mới như: MobiFone Global, Solusions, PTSC, Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ở tỉnh
- Tối ưu chi phí quản lý, chi phí triển khai để tăng tính cạnh tranh và giữ vững thị trường truyền thống.

- Từng bước cơ cấu lại lực lượng lao động để nâng cao trình độ và năng suất để nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, sản phẩm để tìm kiếm doanh thu mới, lợi nhuận mới.

2.4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng với năm 2025
1	Doanh thu	53,438	48,78	-8,7% (*)
2	Lợi nhuận sau thuế	0,811	0,91	12%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,2	13,42	10%
4	Chia cổ tức	6%	6%	

(*) Chỉ tiêu doanh thu giảm 8,7% so với thực hiện năm 2025 là do:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại các Chung cư cao ốc với Viễn thông Hà Nội và Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã chấm dứt từ tháng 9/2025 và 12/2025;
- Nguồn thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Mitek khu vực Thủ Đức bị gián đoạn do tranh chấp.

2.5. Các biện pháp thực hiện:

Nhóm giải pháp về tổ chức:

- Tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên môn hoá, giảm khâu trung gian tập trung nguồn lực phát triển đội ngũ kinh doanh và lực lượng kỹ thuật.
- Tính toán các chỉ số một cách chính xác để làm cơ sở áp dụng vào các phương án kinh doanh. Các số liệu phải luôn cập nhật với tình hình kinh doanh trong năm để làm cơ sở ra quyết định về phương án giá khi tham gia các dự án. Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai và tăng tính cạnh tranh.
- Rà soát, bổ sung các ngành nghề kinh doanh phù hợp trong giai đoạn mới.
- Từng bước xây dựng đội ngũ tư vấn giải pháp CNTT. Làm nền móng cho việc phát triển kinh doanh trong lĩnh vực CNTT.

- Tối ưu quy trình triển khai, kiểm soát chất lượng. Rút ngắn thời gian nghiệm thu để có thể thu hồi vốn một cách nhanh nhất nhằm nâng cao hiệu quả của dự án.

Nhóm giải pháp về nhân sự:

- Cơ cấu lại nhân sự và bố trí hợp lý theo trình độ, sức khoẻ.
- Đào tạo thêm các kỹ năng mới cho đội ngũ triển khai hiện hữu như: Bảo trì bảo dưỡng, xử lý sự cố cho máy phát điện, máy lạnh, ắc quy, camera ...
- Đào tạo nghiệp vụ giám sát công trình, kiểm soát chất lượng.
- Tuyển dụng nhân sự mới có năng lực, trình độ để có thể tiếp cận các công nghệ, sản phẩm mới. Trong năm 2025 Công ty đã tuyển thêm 03 lao động trẻ để tăng cường cho lực lượng trực tiếp tham gia thi công.

Nhóm giải pháp về xây dựng đối tác:

- Đặt quan hệ với các ngân hàng để tiếp cận các nguồn tín dụng chính thống.
- Xây dựng và thiết lập với các đối tác tin cậy để phát triển thị trường, sản phẩm dịch vụ mới.
- Lựa chọn đối tác hợp tác để tối đa hoá lợi thế về sử dụng các BĐS hiện hữu.

Nhóm giải pháp về phát triển khách hàng:

- Duy trì quan hệ với khách hàng truyền thống. Cập nhật thông tin về lĩnh vực kinh doanh, giải pháp của công ty.
- Tiếp cận các khách hàng tiềm năng. Giới thiệu công ty đến với khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Trân trọng./.



TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và định hướng công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty năm 2026, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Tình hình nhân sự:

Nhân sự Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty được bầu qua các kỳ Đại hội gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Việt | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Lâm | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Ủy viên |
| 5. Ông Trần Quang Nghĩa | Ủy viên |

2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025:

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến đầy biến động và khó lường, tốc độ tăng trưởng toàn cầu suy giảm, xung đột địa chính trị kéo theo các trừng phạt kinh tế lẫn nhau. Thế giới bước vào cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu với sự đứt gãy các chuỗi cung ứng nhiên liệu truyền thống, giá nhiên liệu biến động và tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây dựng cũng như ngành Viễn thông Việt Nam, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tác động tích cực: 5G phát triển nhanh, chuyển đổi số tăng mạnh, AI thúc đẩy đầu tư hạ tầng, Việt Nam hưởng lợi dịch chuyển chuỗi cung ứng.

Tác động tiêu cực: Giá vật tư biến động, cạnh tranh cao, áp lực vốn, rủi ro địa chính trị và logistics toàn cầu.

Nhìn chung: Ngành viễn thông Việt Nam năm 2025 vẫn thuộc nhóm có triển vọng tốt. Tuy nhiên do chiến sự giữa Nga và Ukraina, chiến sự tại Trung Đông làm giá cả xăng, dầu tăng vọt kéo theo nguyên vật liệu phục vụ thi công các công trình tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả mang lại của các công trình.

Đôi mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã cố gắng nắm bắt diễn biến thị trường, chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh cũng như điều tiết nhịp độ tăng trưởng nhằm đảm bảo tính an toàn, bền vững, hiệu quả trong mọi hoạt động kinh doanh của công ty đồng thời với quyết tâm vượt mọi vướng mắc, khó khăn. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã tích cực tìm nguồn công việc, tổ chức thi công hợp lý, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí hợp lý, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa đạt như mong muốn

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2024
1	Doanh thu	41,221	44,270	53,438	120,7%	129,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,5	1,597	0,811	50,8%	54,0%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,9	13,9	12,2	88%	95%
4	Chia cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

Mặc dù công ty đã hoàn chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 50,8% kế hoạch do một số các nguyên nhân khách quan do chi phí nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng cũng như do đối tác kinh doanh không thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp đồng.

So với kết quả thực hiện năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu tăng 29,6% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận giảm 46% cho thấy Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng gia tăng doanh thu, tuy nhiên các yếu tố thị trường cạnh tranh khốc liệt đã tác động đến chi phí của Công ty dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt như kế hoạch đề ra.

- Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên năm 2025 là 12,2 triệu đồng/tháng/người đạt 88% so kế hoạch, tương đương 95% so năm 2024.
- Về cổ tức: 6% (Mặc dù lợi nhuận không đạt chỉ tiêu kế hoạch, nhưng HĐQT cùng với BDH Công ty quyết định chi trả cổ tức 6% đúng theo Nghị quyết của Đại hội năm 2025) tăng 1% so với cùng kỳ năm 2024 nhằm thể hiện sự cố gắng của tập thể Lãnh đạo và CB.CNV Công ty tri ân đến các cổ đông trong một năm qua.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu (ROE) đạt mức 4,39%.

- Năng suất lao động bình quân năm 2025 là 1,11 tỷ đồng/người, tăng 1,16 lần so với năm 2024. (Năng suất lao động bình quân năm 2024 là 958,6 triệu đồng/người).

Một số chỉ tiêu tài chính khác: *(Quý cổ đông xem bảng tóm tắt số liệu tài chính đính kèm).*

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2025:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, hoạt động đúng theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ đã được đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động đồng thời bám sát các nội dung để triển khai nghị quyết ĐHCĐ năm 2025.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất và ban hành các nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc, Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.
- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty.
- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.
- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG:

1. Vốn điều lệ của Công ty: 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu: đến 16 giờ 30 ngày 02/4/2026 Công ty là 204 cổ đông góp vốn.

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI:

1. Nguồn công việc tìm được trong năm 2025 chủ yếu có được từ đấu thầu với đơn giá rất cạnh tranh, có gói trên 40% mới có cơ hội thắng thầu.
2. Lực lượng công nhân có độ tuổi bình quân cao dẫn đến không đáp ứng nhu cầu công việc thi công và áp lực tiến độ công việc (hạn chế do tuổi cao, huyết áp cao, không leo cột được . . .). Trước tình hình đó, năm 2025 Công ty đã chủ động tuyển mới thêm nhân sự có trình độ chuyên môn để tăng cường cho lực lượng trực tiếp thi công tại các công trường và tiếp tục tuyển thêm một số vị trí phù hợp trong năm 2026 và các năm tiếp theo để trẻ hóa nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc tốt hơn.
3. Chi phí triển khai thi công ngày càng tăng cao và phát sinh nhiều chi phí cao do thi công tại các tỉnh thành xa thành phố so với khu vực TP.HCM.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026:

Năm 2026 Công ty tiếp tục tái cấu lại bộ máy theo hướng sáp nhập tinh gọn các đơn vị nghiệp vụ, giảm thiểu số lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất. Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng với năm 2025
1	Doanh thu	53,438	48,78	-8,7% (*)
2	Lợi nhuận sau thuế	0,811	0,91	12%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	12,2	13,42	10%
4	Chia cổ tức	6%	6%	

(*) Chỉ tiêu doanh thu giảm 8,7% so với thực hiện năm 2025 là do:

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại các Chung cư cao ốc với Viễn thông Hà Nội và Viễn thông TP. Hồ Chí Minh đã ngừng hợp đồng
- Nguồn thu từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Mitek khu vực Thủ Đức bị gián đoạn do tranh chấp.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Đầu tư thêm một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ mới hỗ trợ thi công, giảm phụ thuộc vào sức người;
- Tiếp tục mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao;
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp ngoài VNPT như: Điện lực, Mobi phone, Viettel, SCTV, FPT, PTSC các tỉnh thành, các Ban quản lý đầu tư xây dựng các tỉnh thành...;
- Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng để tìm nguồn công việc, liên danh liên kết với tham gia dự thầu các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực, đặc biệt quan tâm liên kết với các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn.
- Hạn chế đấu thầu các dự án tại các tỉnh xa, lợi nhuận không đủ bù chi phí quản lý.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn Bưu chính Viễn thông.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ đảm bảo quay vòng vốn nhanh cấp vốn kịp thời có các dự án đã ký hợp đồng.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về hình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2026.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Mai Xuân Dung

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2025:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	NQĐHĐCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với NQĐHĐCĐ	So với cùng kỳ
Doanh thu	41,221	44,270	53,411	120,7%	129.6%
Lợi nhuận sau thuế	1,501	1,597	0,811	50,8%	54.0%
Cổ tức	5%	6%	6%	100%	120%

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, công ty đã hoàn chỉ tiêu doanh thu đạt 120,7% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 50,8% kế hoạch. So với kết quả thực hiện năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu tăng 29,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận giảm 46% so với năm 2023. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo Công ty cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh gia tăng doanh thu, tuy nhiên các yếu tố thị trường cạnh tranh khốc liệt đã tác động mạnh đến chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được kế hoạch đề ra.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2024 như sau:

Diễn giải	Năm 2025	Năm 2024
Đầu năm	43	49
Tăng	4	0
Giảm	1	6
Cuối năm	46	43

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 46 người, tăng 03 người tương đương tăng 6,97% so với nhân sự đầu năm 2025.

Về tiền lương của CB.CNV:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	12.177.751	12.974.530	(-) 796.779

Trong năm 2025, bình quân mỗi lao động được 12,2 triệu đồng/tháng, giảm 6,1% so với năm 2024

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2025	2024	% 2025 so 2024
Doanh thu bán hàng hóa	58.000.000	211.400.000	27,4%
Doanh thu hoạt động xây lắp	50.735.944.796	36.831.482.187	137,8%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.617.912.878	4.138.144.214	63,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	25.903.590	40.079.998	64,6%
Thu nhập khác		-	
Tổng doanh thu	53.437.761.264	41.221.106.399	129,6%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	148.635.340	192.000.000	77,4%

Giá vốn hoạt động xây lắp	46.830.443.122	33.194.151.520	141,1%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	842.718.060	749.082.720	112,4%
Chi phí cho nhân viên	3.666.394.634	3.143.584.333	116.6%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	69.496.801	71.802.610	96.8%
Chi phí khấu hao	60.831.798	60.831.780	100.0%
Thuế, phí và lệ phí	245.218.473	1.417.278.423	17.3%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.445.950	490.898.706	140.4%
Chi phí QLDN khác	602.954.716	669.020.124	90.13%
Chi phí bán hàng	13.085.000	17.820.000	73.4%
Chi phí hoạt động tài chính		-	
Chi phí khác	23.451.092	13.592.323	172.5%
Tổng chi phí	52.349.956.926	39.270.979.819	133.3%
Lợi nhuận trước thuế	1.087.804.338	1.950.126.580	55.8%
Thuế TNDN	276.435.583	449.611.899	61.5%
Lợi nhuận sau thuế	811.668.755	1.500.514.681	54.1%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	256,3%	90,82%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	92,3%	90,12%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	0,00%	

a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 53,44 tỷ đồng, tăng khoảng 29,6% so với năm 2024, đạt 120,7% kế hoạch năm.
Tăng trưởng chủ yếu đến từ Doanh thu xây lắp đạt 50,74 tỷ đồng, tăng 37,8%
 - Lợi nhuận:
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,09 tỷ đồng, giảm 44,2% so với năm 2024.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 811,7 tỷ đồng, giảm 45,9%% so với năm 2024, thực hiện 50,8% kế hoạch năm.
- ➔ Tuy Công ty có nhiều nỗ lực trong tăng trưởng Doanh thu nhưng không đi kèm tăng trưởng lợi nhuận., hiệu quả kinh doanh suy giảm, Biên lợi nhuận bị thu hẹp đáng kể.

b) Nguyên nhân chính làm lợi nhuận giảm

b.1) Giá vốn xây lắp tăng nhanh hơn doanh thu

- Hoạt động xây lắp có Doanh thu tăng: 137,8%, Giá vốn tăng: 141,1%
 - Tỷ lệ giá vốn/doanh thu xây lắp: năm 2024: 90,12%; năm 2025: 92,3%
- => Biên lợi nhuận gộp xây lắp giảm.

Điều này cho thấy: Chi phí nguyên vật liệu, nhân công hoặc thầu phụ tăng; Công ty phải cạnh tranh giá để trúng thầu; công tác quản lý chi phí công trình chưa tối ưu.

Đây là nguyên nhân lớn nhất ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2025.

b.2) Chi phí quản lý và vận hành tăng

Một số khoản chi phí tăng đáng kể tạo áp lực chi phí vận hành gia tăng

- Chi phí nhân viên năm 2025 (3,67 tỷ) tăng 16,6% so với năm 2024 (3,14 tỷ)
- Dịch vụ mua ngoài năm 2025 (689 triệu) tăng 40,4% so với năm 2024 (491 triệu)
- Dự phòng giảm giá HTK năm 2025 (843 triệu) tăng 12,4% so với năm 2024 (749 triệu)
- Chi phí khác năm 2025 (23 triệu) tăng 72,5 so với năm 2024 (14 triệu)

c) Cơ cấu doanh thu đang phụ thuộc lớn vào xây lắp

Năm 2025, Doanh thu xây lắp chiếm khoảng **95% tổng doanh thu**; doanh thu hàng hóa – dịch vụ chiếm 5%

Trong đó, Doanh thu dịch vụ giảm đáng kể, chỉ còn 63,3% của năm trước, Doanh thu bán hàng hóa giảm chỉ còn 27,4%.

=> Rủi ro: Doanh nghiệp phụ thuộc quá lớn vào mảng xây lắp; hoặc nếu thị trường xây dựng chậm lại hoặc công trình chậm thanh toán sẽ ảnh hưởng lớn tới dòng tiền và lợi nhuận.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2025	2024	+/- (%)
I. Tài sản ngắn hạn	36,637,173,073	32,069,216,906	114.2%
Tiền	2,105,520,811	2,625,628,219	80.2%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	597,375,123	0.0%
Các khoản phải thu ngắn hạn	32,078,848,768	26,143,050,819	122.7%
Hàng tồn kho	2,407,335,673	2,578,352,949	93.4%
Tài sản ngắn hạn khác	45,467,821	124,809,796	36.4%
II. Tài sản dài hạn	642,048,240	697,429,037	92.1%
Các khoản phải thu dài hạn	85,387,818	102,485,815	83.3%
Tài sản cố định	259,638,307	370,437,026	70.1%
Tài sản dở dang dài hạn	-	3,020,000	0.0%
Tài sản dài hạn khác	297,022,115	221,486,196	134.1%
Tổng tài sản (I + II)	37,279,221,313	32,766,645,943	113.8%
III. Nợ phải trả	18,922,235,313	14,171,028,698	133.5%
Nợ ngắn hạn	17,746,658,268	12,995,451,653	136.6%

Nợ dài hạn	1,175,577,045	1,175,577,045	100.0%
IV. Vốn chủ sở hữu	18,356,986,000	18,595,617,245	98.7%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12,000,000,000	12,000,000,000	100.0%
Vốn khác của chủ sở hữu	3,216,843,430	3,216,843,430	100.0%
Quỹ đầu tư phát triển	1,992,214,063	1,992,214,063	100.0%
Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	19,731,513	19,731,513	100.0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,128,196,994	1,366,828,239	82.5%
Tổng nguồn vốn (III +IV)	37,279,221,313	32,766,645,943	113.8%

- Tổng tài sản tại 31/12/2025 đạt 37,28 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cuối năm 2024. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn 98,3%, tài sản tập trung vào Công nợ, Vốn lưu động, Khoản phải thu.
- Khoản phải thu tăng mạnh 22,7% so với năm 2024, chiếm tỷ trọng ở mức cao trong cơ cấu tổng tài sản 86% -> Dòng tiền thực tế có thể gặp áp lực, rủi ro nợ xấu/chậm thanh toán tăng cao.
- Tiền giảm 19,8% trong khi Doanh thu tăng mạnh thể hiện tiền/vốn của Công ty chưa thu được từ khách hàng, khả năng thanh khoản thực tế cần được theo dõi sát.
- Hàng tồn kho giảm nhẹ 6,6%, không có dấu hiệu ứ đọng lớn, là điểm tích cực trong công tác kiểm soát hàng tồn kho
- Nợ phải trả tăng 33,5% so với năm 2024, chủ yếu là nợ ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu tài trợ cho hoạt động kinh doanh mở rộng.
- Vốn chủ sở hữu giảm 1,3%, là do lợi nhuận chưa phân phối giảm 17,5% so với năm 2024

➔ Tình hình tài chính năm 2025 cho thấy doanh nghiệp đang trong giai đoạn mở rộng quy mô hoạt động, tăng doanh thu, nhưng chịu áp lực lớn về công nợ, dòng tiền, và hiệu quả sử dụng vốn.

Doanh nghiệp chưa rơi vào trạng thái mất an toàn tài chính, tuy nhiên cần đặc biệt chú trọng đến việc thu hồi công nợ, kiểm soát nợ ngắn hạn, tăng hiệu quả công trình, cải thiện dòng tiền thực tế.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2025	2024	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,06	2,47	-16,3%
Tỷ số thanh toán nhanh	1,93	2,27	-15,0%
Vòng quay khoản phải thu	1,84	1,58	16,2%

Vòng quay hàng tồn kho	18,85	15,97	18,0%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	103,1%	76,21%	35,3%
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	50,8%	43,25%	17,4%
Biên độ lợi nhuận gộp	12,09%	18,93%	-36,2%
Biên độ lợi nhuận ròng	1,52%	3,64%	-58,3%
EPS	676	1250	-45,9%
ROE	4,39%	8,07%	-45,6%
ROA	2,32%	4,58%	-49,4%

Nhận xét:

1. Khả năng thanh toán

- Tỷ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,47 xuống 2,06 (giảm 16,3%).
- Tỷ số thanh toán nhanh giảm từ 2,27 xuống 1,93 (giảm 15%).

➔ Các chỉ số thanh toán giảm cho thấy khả năng thanh khoản của công ty có suy giảm nhẹ, tuy nhiên **vẫn ở mức an toàn** (thường yêu cầu >1), Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn, tuy nhiên xu hướng giảm cho thấy áp lực dòng tiền bắt đầu xuất hiện.

2. Hiệu quả quản lý tài sản

- Vòng quay khoản phải thu tăng từ 1,58 lên 1.84 (tăng 16,2%).
- Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 15,97 lên 18,85 (tăng 18%).

➔ Vòng quay khoản phải thu tăng, phản ánh việc thu hồi công nợ cải thiện hơn năm 2024, tuy nhiên với chỉ số chỉ đạt 1,84 thì Công ty mất thời gian khá dài để thu hồi công nợ, vốn bị khách hàng chiếm dụng lớn, dòng tiền thu hồi chậm; cần theo dõi kỹ hơn công tác quản lý công nợ.

Vòng quay hàng tồn kho tăng cao cho thấy công ty **luân chuyển hàng hóa nhanh hơn**, tồn kho giảm, giúp **giải phóng vốn lưu động**.

3. Cơ cấu tài chính

- Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng từ 76,21% lên 103,1% .
- Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng từ 43,25% lên 50,8%

➔ Tỷ lệ nợ vẫn tương đối an toàn, chưa mất an toàn tài chính, chưa ở mức rủi ro cao. Tuy nhiên xu hướng nợ đang tăng, trong khi lợi nhuận và dòng tiền chưa

mạnh, nên Công ty cần kiểm soát công nợ, cải thiện hiệu quả sinh lời, tránh phụ thuộc quá mức vào vốn vay/nguồn chiếm dụng.

4. Khả năng sinh lời

- Biên độ lợi nhuận gộp giảm từ 18,93% xuống 12,09%.

- Biên độ lợi nhuận ròng giảm từ 3,64% xuống 1,52%.

→ Biên lợi nhuận gộp giảm cho thấy áp lực chi phí đầu vào. Theo đó biên lợi nhuận ròng giảm sâu, hiệu quả sinh lời chưa cao

5. Chỉ số lợi nhuận trên cổ phiếu và tỷ suất sinh lời

- EPS (Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu) giảm mạnh từ 1.250 đồng xuống 676 đồng (-45,9 %).

- ROE (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu) giảm từ 8,07% xuống 4,39%.

- ROA (Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản) giảm từ 4,58% xuống 2,32%

→ Các chỉ số EPS, ROE, ROA giảm mạnh, phản ánh Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty trong năm 2025 chưa thực sự hiệu quả.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, ngành viễn thông tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt, sự phát triển công nghệ, chuyển đổi số nhanh chóng toàn diện. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xây lắp, cung cấp dịch vụ viễn thông như PTCO phải liên tục nâng cao năng lực thi công, năng suất lao động và hiệu quả tài chính để duy trì sức cạnh tranh

Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ số doanh thu tăng trưởng rất tốt so với năm 2024.

Với sự nỗ lực tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất công việc, tăng cường năng lực điều hành cũng như kiểm soát tài chính chặt chẽ; tuy nhiên các yếu tố giá cả đầu vào biến động mạnh vượt ngoài tầm kiểm soát của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025, kết quả thực hiện chưa đạt được theo kế hoạch đề ra..

- Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các qui định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2025, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phấn đấu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.5. Cần đặc biệt chú trọng đến việc thu hồi công nợ, kiểm soát nợ ngắn hạn, tăng hiệu quả công trình, cải thiện dòng tiền thực tế.
- 2.6. Triển khai các biện pháp cải thiện Biên lợi nhuận,
 - ✓ Kiểm soát giá vốn công trình: nhân công, vật tư, thầu phụ, hao hụt
 - ✓ Kiểm soát phát sinh
 - ✓ Đa dạng hóa mảng kinh doanh nhằm tăng doanh thu từ thương mại, dịch vụ

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT. BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Thanh Phương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 31/05/2025 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 – Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025	78%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng	11.342.351
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng =[(11.342.351 x 50% *78%) x 8 TV x 12 tháng]	425.833.928

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2026 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16 tháng 05 năm 2026

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo sổ sách	811.368.755	100,00%	
	Lợi nhuận của Công ty PTCO	796.663.024		
	Lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	14.705.731		
2	Cổ tức năm 2025 (6%/vốn điều lệ)	720.000.000	88,74%	
3	Trích lập các quỹ và Lợi nhuận sau thuế để lại	91.368.755	11,26%	
3.1	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	76.663.024	9,45%	
3.2	Lợi nhuận sau thuế để lại công ty con	14.705.731	1,81%	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu



Mai Thị Thanh Phương

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP
THỤẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG
KHOẢN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
16	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
21	Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
22	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	53.411.857.674	41.181.026.401
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.979.078.462	33.386.151.520
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.432.779.212	7.794.874.881
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		25.903.590	40.079.998
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	13.085.000	17.820.000
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.334.342.372	5.853.415.976
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.111.255.430	1.963.718.903
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	-	-
13.	Chi phí khác	32	VI.6	23.451.092	13.592.323
14.	Lợi nhuận khác	40		(23.451.092)	(13.592.323)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.087.804.338	1.950.126.580
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		276.435.583	449.611.899
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		811.368.755	1.500.514.681
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	676	875

TP.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2026

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thanh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2024	Năm 2023
A	Tài sản ngắn hạn	100	36.637.173.073	32.069.216.906
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.105.520.811	2.625.628.219
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	597.375.123
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	32.078.848.768	26.143.050.819
IV	Hàng tồn kho	140	2.407.335.673	2.578.352.949
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	45.467.821	124.809.796
B	Tài sản dài hạn	200	642.048.240	697.429.037
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	85.387.818	102.485.815
II	Tài sản cố định	220	259.638.307	370.437.026
	1. TSCĐ hữu hình	221	259.638.307	370.437.026
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	0
III	Bất động sản đầu tư	230	0	0
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	0	3.020.000
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	297.022.115	221.486.196
Tổng cộng tài sản			37.279.221.313	32.766.645.943
A	Nợ phải trả	300	18.922.235.313	14.171.028.698
I	Nợ ngắn hạn	310	17.746.658.268	12.995.451.653
II	Nợ dài hạn	330	1.175.577.045	1.175.577.045
B	Vốn chủ sở hữu	400	18.356.986.000	18.595.617.245
I	Vốn chủ sở hữu	410	18.356.986.000	18.595.617.245
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.992.214.063	1.992.214.063
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19.731.513	19.731.513
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.128.196.994	1.366.828.239
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	316.828.239	1.366.828.239
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	811.368.755	0
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			37.279.221.313	32.766.645.943

TP.HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2026



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thanh Lâm

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2025

1. Tiền		Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt		1.941.415	12.841.323
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		2.103.579.396	2.612.786.896
Cộng		2.105.520.811	2.625.628.219
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>		<i>12.291.206.842</i>	<i>9.273.864.004</i>
Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam			
- Viễn thông TP. Hồ Chí Minh		12.291.206.842	9.273.864.004
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		<i>13.233.837.594</i>	<i>10.440.316.310</i>
Viễn thông Đồng Nai - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		3.507.470.812	-
Viễn thông Tây Ninh - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		2.480.426.115	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek (*)		2.048.473.502	1.164.313.308
Viễn thông Long An – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		-	2.874.538.089
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng		25.671.600	2.534.689.338
Các khách hàng khác		5.171.795.565	3.866.775.575
Cộng		25.525.044.436	19.714.180.314
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Khôi Việt		1.489.266.000	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hoàng Lộc Bạc Liêu		27.816.041	780.966.709
Các nhà cung cấp khác		218.738.531	95.700.001
Cộng		1.735.820.572	876.666.710
4. Phải thu khác		Số cuối năm	Số đầu năm
		Giá trị	Giá trị
		Dự phòng	Dự phòng
Tạm ứng		103.300.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn		2.218.982.819	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		2.900.575.640	-
Cộng		5.222.858.459	5.957.078.494
5. Hàng tồn kho		Số cuối năm	Số đầu năm
		Giá gốc	Giá gốc
		Dự phòng	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu		267.191.519	403.125.744
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		2.051.967.414	1.993.415.125
Hàng hóa		930.894.800 (842.718.060)	930.894.800 (749.082.720)
Cộng		3.250.053.733 (842.718.060)	3.327.435.669 (749.082.720)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	749.082.720	749.082.720
Trích lập dự phòng bổ sung	93.635.340	-
Số cuối năm	842.718.060	749.082.720

6. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.515.271.861
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	9.222.810.230
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.439.676.821	4.517.599.384	1.543.796.015	643.762.615	10.144.834.835
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	16.687.315	-	110.798.719
Số cuối năm	3.533.788.225	4.517.599.384	1.560.483.330	643.762.615	10.255.633.554
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	353.749.711	-	16.687.315	-	370.437.026
Số cuối năm	259.638.307	-	-	-	259.638.307
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	257.896.726	123.655.131
Chi phí sửa chữa, bảo trì	25.666.753	70.913.793
Tiền thuế đất	13.458.636	26.917.272
Cộng	297.022.115	221.486.196

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bò Câu	4.280.623.016	752.270.524
Công ty TNHH Dịch vụ Viễn thông Tân Trung Nam	3.933.773.103	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	372.755.527	909.608.025
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Đông Dương	310.620.446	993.236.652
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	208.986.513	3.304.031.116
Công ty Cổ phần Viễn thông Thái Ngân	187.763.752	1.232.207.600
Các nhà cung cấp khác	3.593.780.418	1.482.040.122
Cộng	12.888.302.775	8.673.394.039

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Ngành giao thông tỉnh Tây Ninh	652.216.000	-
Công ty TNHH Truyền hình Cáp Saigontourist	144.641.910	312.080.411
Các khách hàng khác	86.062.357	1.862.357
Cộng	882.920.267	313.942.768

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	387.207.708	-	1.214.500.061	(1.115.578.059)	486.129.710	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	393.430.695	14.305.244	276.435.583	(393.430.695)	276.435.583	14.305.244
Thuế thu nhập cá nhân	-	110.504.552	352.333.650	(189.806.931)	83.184.744	31.162.577
Tiền thuê đất	-	-	1.806.512.099	(1.806.512.099)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	780.638.403	124.809.796	3.654.781.393	(3.510.327.784)	845.750.037	45.467.821

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thi công công trình	191.917.404	-
Tiền thuê đất	-	76.826.912
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.402.019	-
Cộng	197.319.423	76.826.912

12. Phải trả khác**12a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ ngắn hạn	278.980.507	239.261.584
Cổ tức phải trả	640.213.500	606.653.500
Phải trả cho các đội thi công	1.931.700	1.931.700
Cộng	921.125.707	847.846.784

12b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh – Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mitek – Nhận ký quỹ (*)	1.027.679.016	1.027.679.016
Cộng	1.175.577.045	1.175.577.045

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	75.391.164	-
Tăng do trích lập	1.678.071	75.391.164
Số sử dụng	(77.069.235)	-
Số cuối năm	-	75.391.164

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	77.749.322	20.000.000	-	97.749.322
Quỹ phúc lợi	49.964.590	430.000.000	(240.800.000)	239.164.590
Cộng	127.713.912	450.000.000	(240.800.000)	336.913.912

15. **Vốn chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Lâm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chấp thuận bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DV-XD công trình Bưu điện.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/5/2021;

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bà Mai Thị Thanh Phương Trưởng Ban kiểm soát và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận một số nội dung sau:

1/ Chấp thuận cho Bà Mai Thị Thanh Phương và Bà Nguyễn Thị Phương Thảo từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027.

2/ Chấp thuận Bầu bổ sung 02 thành viên BKS Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027 để Công ty kiện toàn nhận sự Ban kiểm soát gồm 3 thành viên theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

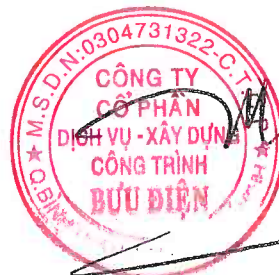
3/ Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo đúng Quy chế bầu cử được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Mai Xuân Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

TP.HCM, ngày 15 tháng 5 năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DV-XD Công trình Bưu điện.

Tôi tên Mai Xuân Dung là cổ đông của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện đại diện cho **180.000** cổ phần tương đương 15% vốn điều lệ của Công ty (theo quyết định số 142/QĐ-VNPT.TP.HCM-NS ngày 20/3/2017) đề nghị Hội đồng quản trị cho Tôi được đề 02 nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2-27, cụ thể như sau:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung sinh ngày 05/11/1979 – hiện là Phó Trưởng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM.

CCCD số: 079179032322 cấp ngày 10/07/2021.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 71/10 Tôn Đản Phường Vĩnh Hội TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0942.678.789

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp PTTH.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành tài chính; Đại học ngành Kế toán Kiểm toán.

2/ Ông Lê Anh Vũ sinh ngày 13/6/1984 – hiện là Chuyên viên Phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM

CCCD số: 079084017016 ngày cấp: 13/07/2024.

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: 190/18A Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại: 0913.664.949

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp PTTH.

Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Kế toán ; Đại học ngành QTKD.

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do Công ty tổ chức ngày 16 tháng 5 năm 2026.

Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày 02/04/2026 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026).

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI ĐỀ CỬ



Mai Xuân Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	05/11/1979
4/ Nơi sinh:	TPHCM
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079179032322 cấp ngày 10/07/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	71/10 Tôn Đản Phường Vĩnh Hội TP. Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0942678789
10/ Địa chỉ email:	Email: <i>nhungnth.hcm@vnpt.vn</i>
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
12/ Quá trình công tác: + Từ 01/02/2000 đến 31/03/2003 + Từ 01/04/2003 đến 14/02/2008 + Từ 15/02/2008 đến 31/07/2009 + Từ 01/08/2009 đến 31/12/2012 + Từ 01/01/2013 đến 30/06/2015 + Từ 01/07/2015 đến 30/09/2025 + Từ 01/10/2025 đến 30/11/2025 + Từ 01/12/2025 đến nay	+ Giao dịch viên Bưu Điện Trung Tâm Chợ Lớn + Nhân viên Phòng TCKT BĐTT Chợ Lớn + Nhân viên Phòng TCCB – LĐ Viễn Thông TPHCM + Nhân viên Phòng KTTKTC Viễn Thông TPHCM + Phó phòng KTTKTC Trung Tâm Kinh Doanh – VTTPHCM + Phó phòng KTKH Trung Tâm Kinh Doanh – TCT Dịch Vụ Viễn Thông + Phó GD VNPT Chợ Lớn – VNPT TPHCM + Phó phòng KTKH – VNPT TPHCM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):	Phó phòng KTKH – VNPT TPHCM
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại ngày 11/05/2026): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có
17/ Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Người khai



Nguyễn Thị Hồng Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	LÊ ANH VŨ
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	13/06/1984
4/ Nơi sinh:	TP.HCM
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	079084017016 ngày cấp: 13/07/2024
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	190/18A Phan Văn Trị, Phường Bình Thạnh, TP.HCM
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0913664949
10/ Địa chỉ email:	Email: Vula.hcm@vnpt.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Đại học ngành Kế toán Đại học ngành Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác: + Từ 01/10/2009 đến nay :	+ Chức vụ - Nơi làm việc: Chuyên viên Phòng Kế toán- Kế hoạch Viễn thông TP.HCM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):	Chuyên viên Phòng Kế toán-Kế hoạch Viễn thông TP.HCM
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại ngày 05/05/2026) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phân vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	0 – Mọi quan hệ: 0; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 vốn điều lệ
17/ Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Người khai

Lê Anh Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ-XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BUỒI ĐIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2026

DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2022-2027

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chức vụ
		Nam	Nữ		
1	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG		05/11/1979	Thạc sĩ ngành tài chính Đại học ngành Kế toán Kiểm toán	Phó Trưởng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM
2	LÊ ANH VŨ	13/6/1984		Đại học ngành Kế toán Đại học ngành QTKD	Chuyên viên Phòng phòng Kế toán Kế Hoạch – Viễn thông TP.HCM

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580
MSĐKDN: 0304732322



QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM
KỲ 2022-2027**

NĂM 2026

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng Công trình Bưu điện tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1 : Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt :

- Công ty : Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng Công trình Bưu điện
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 2 : Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

1. Giới thiệu danh sách đề cử vào Ban kiểm soát.
2. Giải quyết các khiếu nại về bầu cử (nếu có)

Điều 4 . Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua, thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ :
 - a. Giới thiệu và phát phiếu bầu;
 - b. Tiến hành kiểm phiếu;
 - c. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên BKS:
 - a. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 02 người
 - b. Số lượng thành viên BKS sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.
2. Nhiệm kỳ 2022-2027
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS:
 - a. Không thuộc đối tượng theo khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác;
 - c. Thành viên BKS chỉ được đồng thời là thành viên BKS tại tối đa 05 Công ty khác;
 - d. Thành viên BKS không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;
 - e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6: Quy định về hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS

- 1 Hồ sơ bao gồm :
 - a. Đơn ứng cử, đề cử (theo mẫu);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - c. Bản sao chứng thực trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CCCD hoặc GCN đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
 - d. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);

e. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo quy chế này quy định;

2. Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử ngay tại đại hội vui lòng gửi hồ sơ về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện để bầu thành viên BKS.

2. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc bầu thành viên BKS công ty được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

4. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

5. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban Kiểm Phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử, ứng cử vào BKS

1. Quy định chung :

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần của Công ty có quyền đề cử người vào BKS. Việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên BKS.

2. Số lượng ứng viên:

Số lượng ứng viên BKS mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;

3. Ứng cử, đề cử thành viên BKS

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “ Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện”.

Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu (sở hữu và được ủy quyền).

b. Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu.

Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho ban kiểm phiếu.

2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a. Phiếu hợp lệ:

Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

b. Các phiếu bầu sau đây sẽ được xem là không hợp lệ :

c. Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty.

d. Phiếu gạch xoá, sửa chữa hoặc ghi thêm tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

e. Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

f. Phiếu không còn nguyên vẹn;

g. Phiếu có tổng số cổ phần bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số cổ phần của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

h. Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 11 : Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Cổ đông phải tự mình dùng bút ghi số phiếu bầu cử cho các thành viên mà mình tín nhiệm và tự cộng tổng số phiếu bầu.

2. Trong trường hợp có sai sót, cổ đông có thể liên hệ với ban Kiểm Phiếu xin cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)

3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

4. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

5. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

6. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

7. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong được niêm phong và bàn giao cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 12 : Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử vào thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào có sở hữu cổ phần hoặc sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử, trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 13. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm :

Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

3. Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

3. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.



Mai Xuân Dung

